

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị chính: (Tham chiếu tại chương V)	Có nêu nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại của vật liệu; Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp	Đạt
	Không có nêu nguồn gốc, xuất xứ chủng loại của vật liệu; Không có cam kết hoặc không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp.	Không đạt
1.2 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa: Máy bơm nước công nghiệp	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (chi tiết quy định tại Chương V. Mục 1.1. Yêu cầu về kỹ thuật hàng hóa) và kèm các tài liệu chứng minh; - Có Catalogue của các hàng hóa cung cấp; - Nhà thầu kèm theo bảng đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa của nhà thầu chào hàng phải nêu đầy đủ các thông tin như: Nhân hiệu, ký mã hiệu sản phẩm, Model, nguồn gốc xuất xứ	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Bố trí trên mặt bằng các vị trí văn phòng ban chỉ huy công trình, lán trại công nhân, kho bãi tập kết vật tư vật liệu, vị trí tập kết thiết bị thi công, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển	a) Có thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ vị trí các khu vực theo yêu cầu, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và kèm theo bản vẽ bố trí đầy đủ vị trí các khu vực trên, phù hợp với thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
báo, cấp nước, thoát nước, giao thông nội bộ trong quá trình thi công (kèm theo bản vẽ bố trí đầy đủ vị trí các khu vực trên).	b) Có thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường nhưng thiếu một trong các nội dung yêu cầu bố trí trong mặt bằng. Thuyết minh hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và kèm theo bản vẽ bố trí đầy đủ vị trí các khu vực trên, phù hợp với thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường.	Chấp nhận được
	c) Không thuộc trường hợp a) hoặc b) nêu trên.	Không đạt
2.2 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, đào tạo, chuyên giao công nghệ	<p>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt cho từng loại hàng hóa được đề xuất hợp lý khả thi và đầy đủ các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bảng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện gói thầu (từ khi ký hợp đồng đến khi bàn giao nghiệm thu); + Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa (vận chuyển, quy trình giao nhận, đảm bảo chất lượng); + Giải pháp lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng hàng hóa tại đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trước khi nghiệm thu, bàn giao; + Giải pháp hỗ trợ chủ đầu tư thực hiện các dịch vụ kỹ thuật như: cài đặt, bảo hành, bảo trì, xử lý lỗi kỹ thuật của hàng hóa phát sinh trong quá trình sử dụng 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.3 Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: Máy bơm nước công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không được < 12 tháng. - Đối với thiết bị Có cam kết bảo hành chính hãng từ nhà sản xuất. Cam kết cung cấp phụ kiện thay thế tối thiểu 3 năm từ nhà sản xuất. - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành trong thời 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>gian bảo hành. (Nhà thầu tự thực hiện hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành).</p> <p>- Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính hợp pháp của toàn bộ hàng hoá cung cấp. Trường hợp xảy ra bất kỳ khiếu kiện liên quan đến hàng hoá mà nhà thầu cung cấp thì Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho bên mời thầu nếu trường hợp xảy ra tranh chấp, khiếu kiện;</p> <p>- Cam kết trong thời gian 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết) nhà thầu phải bắt đầu thực hiện sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót. Chi phí phương tiện, đi lại cho việc bảo hành, khắc phục các sự cố hư hỏng trong thời gian bảo hành nhà thầu tự chịu trách nhiệm</p> <p>- Nhà thầu phải ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ bảo hành 24/24, người phụ trách bảo hành</p>	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công các hạng mục công trình (Tham chiếu tại Chương V và Hồ sơ thiết kế được duyệt).	Có đề xuất đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công các công tác của các hạng mục công trình theo đúng trình tự và hồ sơ thiết kế, phù hợp với hiện trạng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	đạt.	
	Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	a) Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đạt
	b) Không đáp ứng theo yêu cầu tại mục a.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp giữa huy động thiết bị, nhân sự so tiến độ thi công.	- Có biểu đồ nhân lực, thiết bị đầy đủ; hợp lý; phù hợp với đề xuất kỹ thuật, tiến độ thi công, phù hợp với yêu cầu E-HSMT, hiện trạng công trình. - Có đề xuất đầy đủ; hợp lý; phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và hiện trạng công trình xây dựng, yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	a) Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	b) Không đáp ứng theo yêu cầu tại mục a.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, 3.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong các công tác thi công.	a) Có biện pháp bảo đảm chất lượng trong các công tác thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	b) Không đáp ứng theo yêu cầu tại mục a.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	a) Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	b) Không đáp ứng theo yêu cầu tại mục a.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, an toàn công trình lân cận, hiện hữu, PCCC, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động.	<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp an toàn lao động, trang bị bảo hộ an toàn lao động, biện pháp an toàn lao động ra vào công trường... biện pháp cảnh báo, cảnh giới, vận chuyển vật liệu, thiết bị trong quá trình thi công... biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công. Trường hợp cần thiết nhà thầu phải liên hệ với các ngành chức năng để phối hợp thực hiện các công việc có liên quan và các nội dung đảm bảo an toàn khác có liên quan. - Có cam kết mua bảo hiểm cho máy móc, thiết bị phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ 3 và các loại bảo hiểm cần thiết khác để đảm bảo cho hoạt động của Nhà thầu theo quy định của Pháp luật. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có biện pháp an toàn lao động, an ninh, giao thông hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. 	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có cam kết	
6.2. An toàn công trình lân cận, công trình hiện hữu		
An toàn công trình lân cận, công trình hiện hữu	<p>Có biện pháp bảo vệ an toàn các công trình hiện hữu, lân cận.</p> <p>Nhà thầu có cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận; không làm ảnh hưởng, thay đổi kết cấu các công trình hạ tầng xung quanh. <i>Trường hợp</i> trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận, làm thay đổi kết cấu các công trình xung quanh <i>thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục bằng chi phí của nhà thầu.</i></p>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6.3. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu tại mục	Không đạt
6.4. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	a) Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	b) Không đáp ứng theo yêu cầu tại mục a.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, 6.3, 6.4 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành 12 tháng.	<p>Nhà thầu phải có cam kết bảo hành, bảo dưỡng theo nội dung sau:</p> <p>Thời gian bảo hành toàn bộ gói thầu ≥ 12 tháng và đảm bảo thực hiện sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Riêng đối với các hạng mục công việc hư hỏng, khiếm khuyết phải sửa chữa trong thời gian bảo hành, nhà thầu phải tiếp tục bảo hành thêm 6 tháng và cộng thêm thời gian bảo hành còn lại kể từ ngày các hạng mục sai sót hư hỏng được sửa chữa xong.</p>	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu theo nội dung trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Uy tín nhà thầu

Uy tín của nhà thầu thông qua việc dự thầu, thực hiện các hợp đồng trong thời gian 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)	<p>Đáp ứng tất cả các nội dung dưới đây thì được đánh giá là đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng; - Không có hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu; - Không có hợp đồng ảnh hưởng chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có); - Không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân chủ quan/khách quan từ phía nhà thầu; - Nhà thầu Không có tài liệu bị xử lý vi phạm trong công tác đấu thầu. - Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP 	Đạt
	- Nhà thầu không có cam kết uy tín nhà thầu, Nhà thầu vi phạm bất kỳ nội dung nào nêu trên	Không đạt

Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là không đạt.	Không đạt

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

- Trường hợp Mục 13.8 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 11.1 (11.1A hoặc 11.1B hoặc 11.1C hoặc 11.1D) Chương IV thì xác định giá dự thầu;

- Trường hợp Mục 13.8 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 11.2 (11.2A hoặc 11.2B hoặc 11.2C hoặc 11.1D) Chương IV thì xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT của hàng hóa;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.